

**UBND TỈNH THÁI BÌNH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 310/SGDDĐT  
V/v tham dự Hội thảo triển khai  
thực hiện Đề án theo Quyết định  
số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017  
của Thủ tướng Chính phủ

Thái Bình, ngày 17 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025”; Công văn số 1184/UBND-KGVX ngày 3/4/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tổ chức Hội thảo góp ý vào dự thảo Kế hoạch thực hiện đề án 117 của Chính phủ.

1. Thành phần:

- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Trưởng các phòng công tác của Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT các huyện thành phố: Trưởng phòng GDĐT và chuyên viên phụ trách CNTT của phòng.

2. Thời gian: 14h00, ngày 22/5/2017 (Thứ 2).

3. Địa điểm: Phòng Giao ban tầng I, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Dự thảo Kế hoạch gửi kèm công văn này. Đề nghị các đồng chí nghiên cứu và tham gia góp ý trực tiếp vào Dự thảo hoặc phát biểu ý kiến tại Hội nghị.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị cử đại biểu về dự đúng giờ và đúng thành phần././ *gph*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Văn Thiệp**

Số: /KH-UBND

Thái Bình, ngày tháng năm 2017

**DỰ THẢO**

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Thái Bình.**

Thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025”; Quyết định số 6200/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tại Thái Bình giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Thái Bình, với các nội dung như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Tăng cường ứng dụng CNTT nhằm đẩy mạnh chính phủ điện tử, tăng cường hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước trong ngành giáo dục và đào tạo; đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng GDĐT trong thời kỳ mới.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1 Mục tiêu đến năm 2020**

*a. Trong công tác quản lý – điều hành:*

- Xây dựng cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục và đào tạo. Kết nối CSDL ngành giáo dục và đào tạo với CSDL của tỉnh, cùng thành phố Thái Bình cơ bản đạt được các mục tiêu theo chuẩn “Thành phố thông minh”.

- 100% các cơ quan, đơn vị giáo dục và đào tạo thực hiện quản lý hành chính xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

- 100% các cuộc họp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các cơ sở giáo dục và đào tạo, các cuộc hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên môn được áp dụng hình thức trực tuyến.

- 70% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tối thiểu mức độ 3, trong đó 30% được xử lý trực tuyến ở mức độ 4;

- 100% cơ sở giáo dục sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành, hộp thư công vụ để trao đổi văn bản, 100% các văn bản quy phạm pháp luật được công khai trên mạng.

- 100% các trường mầm non được lắp đặt hệ thống Camera giám sát.

*b. Trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo:*

- Xây dựng kho học liệu số dùng chung gồm: bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

- Xây dựng mô hình dạy học, dự giờ, thao giảng trực tuyến trên mạng Internet ở các trường THPT tiến tới mở rộng đến các trường cấp THCS, cấp TH.

- 100% các cơ sở giáo dục thường xuyên ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường; 100% trường học sử dụng sổ quản lý điện tử, 70% trường học sử dụng sổ liên lạc điện tử.

## **2.2 Định hướng đến năm 2025**

- 100% giáo viên đạt chuẩn tin học theo thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập (Thông tư số 20, 21, 22, 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 10,16/9/2015).

- 95% phụ huynh học sinh tương tác với nhà trường và các cơ sở giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông điện tử như mạng máy tính, các thiết bị di động (điện thoại di động, máy tính bảng,..).

- 100% trường học các cấp được trang bị thiết bị trợ giúp CNTT trong việc giảng dạy. Giáo viên giảng dạy thông qua hình thức chủ yếu giáo án điện tử. Việc tổ chức thi và chấm điểm cho học sinh thông qua hệ thống trắc nghiệm trên máy tính.

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp hệ thống mạng thông tin giáo dục học đường, tất cả các tài liệu dạy và học được cập nhật liên tục phục vụ việc tra cứu thông tin giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.

- Hệ thống đào tạo từ xa qua mạng (e-learning) được triển khai rộng rãi trên địa bàn tỉnh.

- Mức độ ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học đạt trình độ tiên tiến, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

## **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI**

Sở/Phòng giáo dục và đào tạo, 100% các trường thuộc quản lý của Sở/Phòng giáo dục và đào tạo trên toàn tỉnh Thái Bình.

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin:**

a) Nâng cấp, tăng cường đường truyền internet, đảm bảo 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục được kết nối Internet băng thông rộng (cáp quang) để tăng cường tính ổn định và nâng cao tốc độ truy cập.

b) Xây dựng, duy trì, vận hành ổn định hệ thống phòng họp kết hợp phòng học trực tuyến (phòng lưỡng dụng) từ Sở GDĐT tới các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục.

c) Đầu tư, thuê hệ thống server mạnh để đáp ứng yêu cầu sử dụng CNTT cho từng công việc cụ thể (báo cáo thống kê, tuyển dụng công chức, tra cứu kết quả thi, dạy học trực tuyến,...), dần dần chuyên nghiệp hóa công tác quản lý, chỉ đạo của từng lĩnh vực chuyên môn và của các phòng ban Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Trang bị đủ máy tính, thiết bị công nghệ thông tin cho các đơn vị; thay thế các máy tính đã hết khấu hao hoặc cấu hình quá thấp bằng máy tính cấu hình cao.

e) Triển khai hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số.

### **2. Phát triển và hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong ngành GDĐT**

#### **a. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành**

- Triển khai, đưa vào sử dụng hệ thống CNTT theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT ở các cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác tuyển sinh đầu cấp học cũng như trong toàn ngành.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý thống nhất trong toàn ngành GDĐT, đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ thông tin đối với các hệ thống thông tin từ tỉnh đến địa phương, cho phép cơ sở giáo dục kết nối và chuyển tải thông tin một cách thống nhất và toàn diện.

- Đồng bộ hệ thống phần mềm quản trị trường học phục vụ công tác quản lý, điều hành nhà trường trên cơ sở phát huy những thế mạnh của các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet.

- Triển khai hệ thống quản lý hành chính và liên thông toàn ngành; hệ thống họp, hội thảo, tập huấn chuyên môn qua mạng; bổ sung, cập nhật các dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức 3, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính thông qua việc xây dựng và phát triển các loại hình công trực tuyến.

- Sử dụng hệ thống phần mềm dùng chung phục vụ công tác quản lý thông tin giáo dục và đào tạo ở các phòng ban chuyên môn Sở GDĐT, phòng GD, các đơn vị trực thuộc và trường học các cấp như: hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc – chỉ đạo điều hành, hệ thống quản lý cán bộ công chức – viên chức, hệ thống quản lý tài sản công; hệ thống quản lý thi đua – khen thưởng; quản lý học sinh, quản lý giáo viên; quản lý thi, xếp thời khóa biểu; sổ quản lý điện tử, tích hợp với trang tin của nhà trường trên môi trường mạng.

### **b. Ứng dụng CNTT trong công tác dạy và học:**

- Xây dựng và triển khai các hệ thống phục vụ cho công tác dạy và học sau: cổng thông tin điện tử tích hợp dành cho các đối tượng giáo viên, học sinh và phụ huynh phục vụ cho công tác dạy và học; Hệ thống bài giảng điện tử, sách giáo khoa điện tử dành cho các đối tượng giáo viên và học sinh qua đó giúp HS học tập trên môi trường internet một cách khoa học và hiệu quả; Kênh giao tiếp giữa nhà trường với giáo viên, học sinh và phụ huynh thông qua cổng thông tin, hệ thống thư điện tử và hệ thống tin nhắn trên các thiết bị di động (điện thoại, máy tính bảng) nhằm nâng cao kết quả rèn luyện đạo đức và học tập của học sinh.

- Tổ chức tập huấn các phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng điện tử theo định hướng e-Learning; các lớp tập huấn ứng dụng các công cụ tương tác trực tuyến trên môi trường internet theo định hướng tiên tiến hóa, hiện đại hóa kỹ thuật dạy học và phương pháp dạy học.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong dạy và học cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh theo định hướng đạt chuẩn quốc tế về Tin học.

- Sử dụng các phần mềm thí nghiệm ảo trong các trường trung học.

- Xây dựng và phát triển các mô hình lớp học thông minh, trường học thông minh tiến tới mô hình giáo dục thông minh.

### **c. Ứng dụng CNTT trong công tác thông tin**

- Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin của ngành theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên). Đảm bảo hệ thống thông tin điện tử vận hành thông suốt, ổn định. Đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống.

- Tăng cường sử dụng văn bản điện tử và thư điện tử (e-mail) trong công tác thông tin và điều hành của ngành. Đảm bảo 100% cán bộ quản lý giáo dục và các đơn vị, cơ sở giáo dục có hộp thư điện tử.

- Phát triển chức năng quản lý học sinh, thông tin hai chiều giữa nhà trường và gia đình, chức năng tương tác giữa giáo viên và học sinh thông qua website của các trường trong hệ thống thông tin của Sở GD&ĐT.

### **3. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.**

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm, giải pháp phòng chống xâm nhập bảo vệ hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin; triển khai hệ thống thông tin phòng, chống, ngăn chặn thư rác và sao lưu dữ liệu- Đào tạo và cấp chứng chỉ, chứng nhận về an toàn thông tin cho các cán bộ quản trị hệ thống trong hệ thống thông tin trọng yếu của ngành.

- Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về thông tin trên Internet; Tổ chức các chương trình Hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của ngành;

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội:

  - + Phối hợp với các cơ quan báo chí hợp tác truyền thông để tăng cường tuyên truyền;

  - + Tổ chức tập huấn, phổ biến cho đội ngũ tuyên truyền viên về an toàn thông tin;

- Xây dựng kế hoạch, định kỳ kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin với các hệ thống thông tin đang vận hành.

### **4. Phát triển nguồn nhân lực ứng dụng CNTT**

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT của Sở GD&ĐT, phòng giáo dục và đào tạo về các nội dung về quản trị hệ thống, an ninh, an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng quản trị, biên tập nội dung trên môi trường Internet; kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành (ưu tiên đào tạo qua mạng hoặc kết hợp đào tạo qua mạng).

b) Hằng năm, tổ chức các khóa bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Sở GD&ĐT theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT

## **IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Giải pháp tổ chức, điều hành**

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển và ứng dụng CNTT là nội dung quan trọng và đưa ngay vào các kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Bình.

- Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT ngành GD&ĐT tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017-2020.

- Ban hành các quy định quản lý, vận hành và khai thác bắt buộc các hệ thống dùng chung như: Cổng thông tin điện tử; Hệ thống thông tin quản lý giáo dục; Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc...

- Rà soát các văn bản quy định; chuẩn hóa các quy trình, biểu mẫu liên quan đến các hệ thống, các phần mềm ứng dụng dùng chung; xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật cho hệ thống hạ tầng CNTT.

- Cụ thể hoá và thể chế hoá chính sách đầu tư ứng dụng CNTT và khuyến khích ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng, đề xuất các chính sách hợp lý nhằm thu hút nguồn nhân lực CNTT có chất lượng cho ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Bình, ưu tiên các vị trí chuyên trách và phụ trách CNTT tại các đơn vị, cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt cần nâng cao nhận thức của lãnh đạo các đơn vị, cơ sở giáo dục. Lãnh đạo phải gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng CNTT tại đơn vị mình.

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT vào kế hoạch công tác chung và là một nội dung bắt buộc trong kế hoạch công tác năm của các đơn vị, cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ CNTT đối với các đơn vị, cơ sở giáo dục. Hằng năm, tổ chức đánh giá mức độ ứng dụng CNTT trong hoạt động của các đơn vị, cơ sở trường học trên địa bàn toàn tỉnh.

## **2. Giải pháp hạ tầng**

- Đầu tư hạ tầng CNTT theo công nghệ hiện đại cho ngành giáo dục đào tạo theo hướng hiện đại bao gồm hoàn chỉnh hạ tầng CNTT tại Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục các huyện, thành phố và trường học các cấp theo mô hình hình thành hệ thống hạ tầng dùng chung trong ngành. Hệ thống đủ mạnh để triển khai một cách hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet.

- Đảm bảo 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục được kết nối đường truyền cáp quang; 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục có hệ thống máy tính đủ mạnh để phục vụ công tác quản lý, giảng dạy.

- Phát triển hệ thống xác thực dùng chung của Sở Giáo dục và Đào tạo theo cơ chế đăng nhập một lần (single sign on); triển khai hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số.

- Triển khai áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn, quy chế hiện hành; giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống.

## **3. Giải pháp triển khai**

- Tăng cường sự phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin & Truyền thông,... bố trí kinh phí theo kế hoạch ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch phát triển và ứng dụng CNTT trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Bình; huy động các nguồn lực tài chính khác nhau để phát triển và ứng dụng CNTT trong ngành, ưu tiên triển khai theo hình thức thuê dịch vụ CNTT.

- Lựa chọn triển khai điểm mô hình ứng dụng CNTT điển hình ở các cấp, sau đó phổ biến triển khai nhân rộng.

#### **4. Giải pháp tài chính**

- Bảo đảm nguồn kinh phí cho ứng dụng CNTT trong ngành GDĐT trong kế hoạch ngân sách hằng năm của tỉnh, địa phương.
- Tăng cường vận động các nguồn hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân cho đầu tư và ứng dụng CNTT.
- Xây dựng các chính sách ưu đãi nhằm thu hút vốn đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực CNTT, đặc biệt là công nghiệp phần mềm và nội dung số.
- Ưu tiên triển khai theo hình thức thuê dịch vụ CNTT.

#### **5. Giải pháp nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực**

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nâng cao nhận thức, hiểu biết, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục về vai trò, lợi ích của ứng dụng CNTT trong GDĐT.
- Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị có đủ năng lực, trình độ chuyên môn giúp đơn vị triển khai ứng dụng CNTT có hiệu quả.
- Nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô tổ chức Hội thi Tin học trẻ và tin học khối cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.
- Tăng cường đào tạo kỹ năng về ứng dụng CNTT cho cán bộ công chức, viên chức.
- Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách/kiêm nhiệm CNTT.
- Xây dựng chính sách thu hút, ưu đãi đối với cán bộ CNTT biên chế cho ngành GDĐT nhằm xây dựng, duy trì đội ngũ nhân lực CNTT tốt phục vụ cho công tác quản trị, quản lý và khai thác ứng dụng CNTT.

#### **6. Giải pháp bảo đảm hiệu quả ứng dụng CNTT**

- Lãnh đạo Sở GDĐT chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Tỉnh về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của ngành; phân công một đồng chí cấp phó trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin. Lãnh đạo phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng CNTT trong điều hành, giải quyết công việc; tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.
- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành giáo dục và đào tạo phải đáp ứng nhu cầu thực tế, bảo đảm hiệu quả đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.
- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với công cuộc cải cách hành chính.

#### **7. Giải pháp giám sát, kiểm tra thực hiện Kế hoạch**



- Thường xuyên kiểm tra thực tế, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT tại các cơ sở giáo dục để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời.
- Sở GDĐT thực hiện báo cáo định kỳ theo quý hoặc đột xuất khi có vấn đề phát sinh về UBND tỉnh.

## **V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

### **5.1 Giai đoạn 2017-2018:**

- Xây dựng hệ thống Cổng thông tin điện tử ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Bình. Đảm bảo 100% các đơn vị cơ sở giáo dục có cổng thông tin điện tử, và phải kết nối với Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT theo Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GDĐT.
- Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Bình. Đảm bảo 100% các đơn vị cơ sở giáo dục được đầu tư trang thiết bị và có phòng họp kết hợp phòng học trực tuyến (phòng lưỡng dụng).
- 100% các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng giáo dục các huyện, thành phố và trường học các cấp được trang bị hệ thống mạng LAN, đường truyền Internet và các thiết bị phục vụ cho việc kết nối với Hệ thống thông tin giáo dục tỉnh Thái Bình.
- Tất cả các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, trường học các cấp sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc trong quá trình chỉ đạo điều hành và báo cáo kết quả thực hiện công việc cho lãnh đạo các cấp.
- 95% văn bản, tài liệu chính thức được trao đổi hoàn toàn dưới dạng văn bản điện tử (trừ các văn bản, tài liệu có độ mật) trong công tác thông tin, điều hành tác nghiệp của ngành.
- Tăng cường công tác cải cách hành chính thông qua việc nâng cấp các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2, 3 và 4. Ưu tiên cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Triển khai tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công tỉnh Thái bình.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục được quản lý trên phần mềm quản lý cán bộ công nhân viên chức nhằm quản lý đầy đủ, chi tiết quá trình công tác của từng đối tượng.
- 30% phụ huynh học sinh tương tác với nhà trường và các cơ sở giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông điện tử như mạng máy tính, các thiết bị di động (điện thoại di động, máy tính bảng,..).
- Phổ cập và nâng cao trình độ Tin học cho học sinh phổ thông, đảm bảo cho học sinh có thể ứng dụng tin học trong học tập, trong nghiên cứu khoa học.

### **Giai đoạn 2018-2020:**

- Tiếp tục cập nhật và hoàn chỉnh hệ thống dữ liệu giáo dục dùng chung thống nhất làm cơ sở cho việc xây dựng các mạng thông tin quản lý giáo dục, mạng

thông tin giáo dục học đường, mạng thông tin giáo dục cộng đồng phát triển trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục cập nhật, hoàn chỉnh phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc. Đảm bảo 100% các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, trường học các cấp sử dụng và có hiệu quả cao trong quá trình chỉ đạo điều hành và tác nghiệp.

- Xây dựng công thông tin tích hợp về giáo dục cộng đồng bao gồm hệ thống đào tạo từ xa và học trực tuyến (e-learning), hệ thống thư viện điện tử, hệ thống bài giảng điện tử đáp ứng yêu cầu người sử dụng.

- Tiếp tục cập nhật, nâng cấp phần mềm quản lý cán bộ công nhân viên chức ngành giáo dục tỉnh Thái Bình. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục được quản lý trên phần mềm nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ, công nhân viên chức của ngành.

- Cập nhật và nâng cấp hệ thống thông tin giáo dục, hệ thống thông tin quản lý giáo dục, đảm bảo 100% các trường học có hệ thống thông tin giáo dục, hệ thống thông tin quản lý giáo dục và hệ thống hoạt động hiệu quả. Hệ thống được tích hợp trong hệ thống của Sở Giáo dục và Đào tạo thông qua cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo Thái Bình.

- 70% phụ huynh học sinh tương tác với nhà trường và các cơ sở giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông điện tử như mạng máy tính, các thiết bị di động (điện thoại di động, máy tính bảng,..).

- Tiếp tục cập nhật và nâng cao hiệu quả hoạt động cổng thông tin tích hợp về giáo dục cộng đồng bao gồm hệ thống đào tạo từ xa và học trực tuyến (e-learning), hệ thống thư viện điện tử, hệ thống bài giảng điện tử đáp ứng yêu cầu người sử dụng.

- Phổ cập và nâng cao trình độ Tin học cho giáo viên và học sinh phổ thông. Đảm bảo cho học sinh có thể ứng dụng tin học trong học tập, trong nghiên cứu khoa học, giáo viên các cấp đạt chuẩn nghề nghiệp về trình độ tin học, định hướng theo chuẩn trình độ quốc tế. Phấn đấu đến năm 2020: 70% giáo viên đạt chuẩn tin học theo thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội Vụ qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập (Thông tư số 20, 21, 22, 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 10,16/9/2015). Trong đó có 10% giáo viên đạt chuẩn theo trình độ tin học quốc tế.

### **5.3 Định hướng đến 2025**

- 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ tin học, trong đó có 30% giáo viên đạt chuẩn theo trình độ tin học quốc tế.

- 100% phụ huynh học sinh tương tác với nhà trường và các cơ sở giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông điện tử như mạng máy tính, các thiết bị di động (điện thoại di động, máy tính bảng,..).

- Hình thức đào tạo từ xa qua mạng Elearning được triển khai rộng rãi trên địa bàn toàn tỉnh.

- Triển khai thí điểm tiến tới nhân rộng mô hình lớp học thông minh, lớp học tương tác, trường học thông minh.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Nguồn kinh phí:**

- Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp ngân sách; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt.

- Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa khác.

### **2. Cơ chế tài chính:**

- Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

- Ưu tiên triển khai theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công tư (PPP), giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nội dung cụ thể.

- Ưu tiên nguồn kinh phí cho ứng dụng CNTT trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo của tỉnh.

### **3. Tổng kinh phí dự kiến:**

*(Chi tiết trong Phụ lục 1 kèm theo)*

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện/thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch; đề xuất, kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

- Cụ thể hóa các nội dung kế hoạch trong các chương trình, kế hoạch hàng năm của ngành.

### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nội dung về ứng dụng CNTT, dịch vụ CNTT theo kế hoạch.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành liên quan bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan xây dựng chính sách ưu đãi nhằm thu hút vốn đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực CNTT trong ngành giáo dục.

#### **4. Sở Tài chính**

- Chủ trì bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện kế hoạch; giao, phân bổ dự toán chi ngân sách, cấp phát kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Hướng dẫn quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật.

#### **5. UBND các huyện, thành phố**

- Bố trí ngân sách bảo đảm cho việc thực hiện kế hoạch tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tại địa phương.

### **VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Sở giáo dục và đào tạo tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch theo quý.

Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để có phương án giải quyết kịp thời./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CNTT.

**UBND TỈNH THÁI BÌNH  
CHỦ TỊCH**

## PHỤ LỤC I: TỔNG KINH PHÍ DỰ KIẾN

a. Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2017-2020 là: 53.393.429.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT: ?
- Xây dựng và duy trì cổng thông tin điện tử: 6.936.000.000 đồng.
- Xây dựng và duy trì hội nghị truyền hình trực tuyến: 43.717.429.000 đồng.
- Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý giáo dục: 2.740.000.000 đồng.
- Hệ thống Camera giám sát tại các trường mầm non:

b. Dự kiến kinh phí phân kỳ theo các năm từ 2017 – 2020:

- Năm 2017: ?
- Năm 2018:
- Năm 2019:
- Năm 2020: